

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày 12-5-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoài Đình

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Rọi

2. Bà Trần Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Minh T; sinh năm 1983, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp P, xã Đ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Hoàng D, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1946; Vợ: Thị Đ, sinh năm 1985; Con: Có 01 người; Tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 27-02-2019, bị Công an xã PĐ, huyện GD, ra Quyết định số 23 phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 30-01-2020, bị Công an huyện GD, ra Quyết định số 19 phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Có 02 tiền sự và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03-02-2020 cho đến nay. *có mặt.*

Bị hại: Anh Vương Hoài T1, sinh năm 1983. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Lê Minh T2, sinh năm: 1991. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp S, xã Đ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

2/ Chị Võ Thị Nh, sinh năm: 1979. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 17-12-2019, Võ Minh T đi bộ đến tiệm cầm đồ 234 của anh Vương Hoài T1 thuộc ấp P, xã Đ, huyện GD, để thế chấp giấy đăng ký xe mô tô của T lấy tiền tiêu xài nhưng không gặp anh T1. T phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 loại 32G của anh T1 để trên đầu tủ trong dịch vụ cầm đồ nên T lén lút lấy điện thoại này đem đến tiệm cầm đồ Nguyễn H thuộc ấp P, xã Đ, huyện GD, cầm cố cho anh Nguyễn Hoàng E được 1.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài hết.

Ngày 19-12-2019, T mang giấy cầm cố điện thoại đến tiệm điện thoại Lê Minh T2 thuộc ấp S, xã Đ, huyện GD, thỏa thuận bán điện thoại này cho anh Lê Minh T2 với giá 1.600.000 đồng thì anh Lê Minh T2 đồng ý. Sau đó, anh Lê Minh T2 đến tiệm cầm đồ Nguyễn H chuộc lại điện thoại của anh T1 với số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 30-12-2019, anh T1 kiểm tra camera của tiệm cầm đồ phát hiện Võ Minh T lấy trộm điện thoại nên đến Công an trình báo. Quá trình điều tra, T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 10-01-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 loại 32G trị giá 2.300.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 loại 32G đã trả lại cho bị hại xong.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T1 không yêu cầu bồi thường; anh Lê Minh T2 yêu cầu bồi thường 1.600.000 đồng, bị can Võ Minh T đã tác động chị Võ Thị Nh bồi thường xong.

Về kê biên tài sản: Do Võ Minh T không có tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Đối với Nguyễn Hoàng E và Lê Minh T2 nhận cầm cố tài sản nhưng không biết tài sản do tội phạm mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Cáo trạng số: 28/CT-VKSGD ngày 12-3-2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Võ Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra bị hại – anh Vương Hoài T1 trình bày: Anh đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Về hình phạt anh yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Lê Minh T2 trình bày: Ngày 19-12-2019 anh có mua của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 loại 32G với giá 1.600.000 đồng, anh không biết điện thoại này do bị cáo trộm cắp mà có. Nay anh đã nhận được 1.600.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại rồi, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Võ Thị Nh trình bày: Chị Nh là chị ruột của bị cáo T. Bị cáo có tác động đến chị để bồi thường cho anh Lê Minh T2 số tiền 1.600.000 đồng. Nay chị không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị số tiền này.

Vì đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì không có tài sản. Đồng thời áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng đã thu giữ và trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 10 giờ ngày 17-12-2019, tại ấp Phước Đức A, xã PD, huyện GD, Võ Minh T đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 loại 32G của anh Vương Hoài T1 trị giá 2.300.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng được thu giữ. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Hoàng E và Lê Minh T2 nhận cầm cố, mua tài sản nhưng không biết tài sản do tội phạm mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án này mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo không những gây ra bất bình trong dư luận, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân trong việc giữ gìn và bảo vệ tài sản. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động đến gia đình tự nguyện nộp tiền để bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Cha bị cáo là thương binh hạng 1/4. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

Do bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù là có căn cứ.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Anh Vương Hoài T1 đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 loại 32G, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nên cần ghi nhận.

Anh Lê Minh T2 đã nhận số tiền 1.600.000 đồng do chị Nh bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên cần ghi nhận.

Chị Võ Thị Nh không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.600.000 đồng, nên cần ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 loại 32G đã trả lại cho bị hại xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội, bị kết án. Nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Võ Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Minh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03-02-2020.

2/ Các biện pháp tư pháp:

- Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận anh Vương Hoài T1 đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 loại 32G, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Ghi nhận anh Lê Minh T2 đã nhận số tiền 1.600.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Ghi nhận chị Võ Thị Nh không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.600.000 đồng.

3/ Án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Võ Minh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ CA huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Dinh